

### DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

#### Chỉ số Đại diện

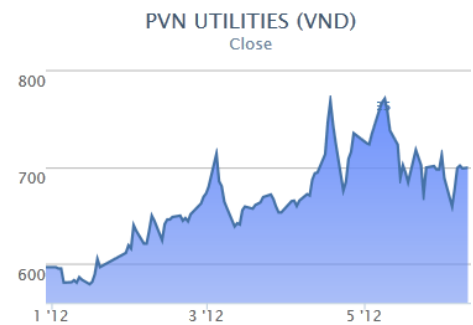
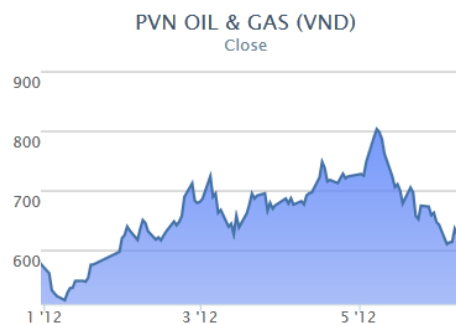


#### Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	832.99	↓ -3.82	↓ -0.46
PVN All-Share Continuous	688.89	↓ -3.58	↓ -0.52
PVN All-Share	669.21	↓ -3.82	↓ -0.57
PVN All-Share HSX	698.94	↓ -3.3	↓ -0.47
PVN All-Share HNX	637.67	↓ -3.95	↓ -0.62
PVN Vật Liệu Cơ Bản	973.91	↓ -11.59	↓ -1.18
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	873.24	↓ -14.08	↓ -1.59
PVN Tài Chính	642.39	↓ -10.56	↓ -1.62
PVN Công Nghiệp	569.65	↑ 1.66	↑ 0.29
PVN Dầu Khí	622.06	↑ 2.74	↑ 0.44
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	689.95	↑ 12.31	↑ 1.82

#### Chỉ số Ngành



## Giới thiệu Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	±%
VN-Index	425.28 ↓	-2.33	-0.54%
KLGD (triệu ck)	46.93 ↓	-37.16	-44.19%
GTGD (tỷ đồng)	766.96 ↓	-677.70	-46.91%
Tổng cung (triệu ck)	89.39 ↑	31.77	55.15%
Tổng cầu (triệu ck)	101.60 ↑	39.60	63.86%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.70 ↑	0.86	22.31%
KL bán (triệu ck)	9.73 ↑	1.31	15.55%
Giá trị mua (tỷ đồng)	112.61 ↑	19.26	20.64%
Giá trị bán (tỷ đồng)	205.63 ↑	29.67	16.86%

### Nhận định thị trường:

Những diễn biến từ khối EU đang theo chiều hướng không tích cực, và hiện đang đẩy lên sự lo ngại về cuộc khủng hoảng nợ từ khối này. Sau Moody, Egan-Jones hạ xếp hạng tín nhiệm của Tây Ban Nha từ “B” xuống “CCC+” với triển vọng “tiêu cực”. Đây là lần thứ 5 trong năm nay, Egan-Jones hạ xếp hạng của Tây Ban Nha. Còn phía Hy Lạp, hiện tượng người dân đổ xô đi rút tiền trước bầu cử để tích lũy hàng tiêu dùng thiết yếu là một dấu hiệu cho thấy ngay cả Hy Lạp cũng đang nghi ngờ về khả năng rời khỏi khối Euro.

Một số ngân hàng có biểu hiện tăng lãi suất huy động trong những ngày gần đây. Hôm nay, thêm một ngân hàng nữa tăng mức lãi suất huy động trong kì hạn hơn 12 tháng, với mức lãi suất cao nhất (13 tháng) tới 13,5%. Bên cạnh đó, tình hình lãi suất liên ngân hàng mấy ngày qua tăng khá mạnh: lãi suất qua đêm lên 5,5%/năm; lãi suất kỳ hạn 1 tuần ở mức 6%/năm; lãi suất kỳ hạn 1 tháng từ là 7,5-8%/năm. Những diễn biến trên cho thấy có dấu hiệu ban đầu thể hiện sự thiếu tiền cục bộ trong hệ thống ngân hàng. Có khả năng đây là một tín hiệu tốt khi mà trước đó Ngân hàng Nhà nước cho biết, tăng trưởng tín dụng một số ngân hàng thương mại đã dương, thậm chí có trường hợp đã gần hết chỉ tiêu cả năm.

*Khối ngoại chưa ngừng bán ròng trong khi thanh khoản khớp lệnh trên thị trường lại tiếp tục giảm. Như đã phân tích ở các bản tin trước, với thanh khoản duy trì mức thấp như hiện tại, NĐT NN tăng lượng bán ròng thì khả chỉ số hai sàn tiếp tục giảm sẽ chiếm ưu thế. NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, đặc biệt cần bán mạnh đối với các mã pennies đã tăng giá trước đó, hoặc bluechips đang bị khối ngoại bán ròng.*

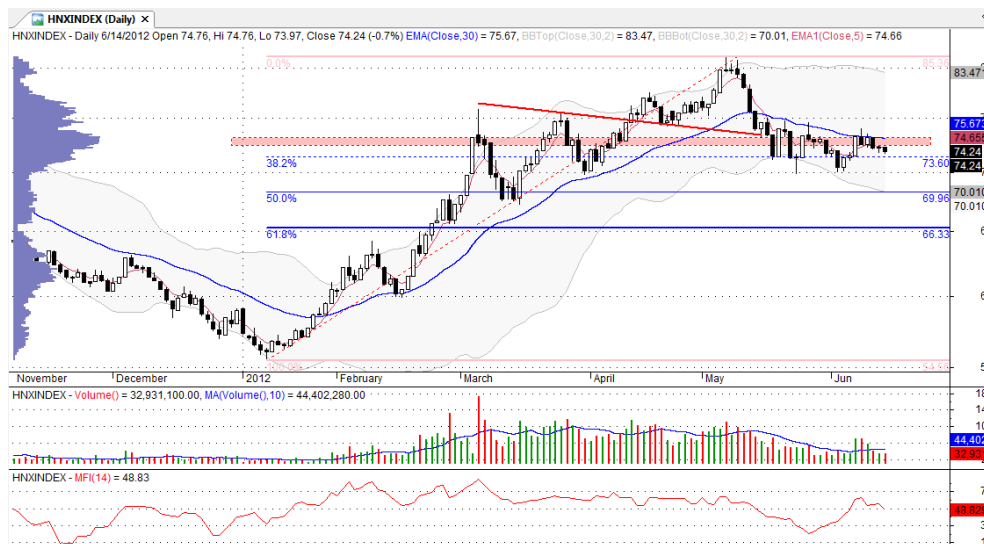
Công Ty CPCK Dầu khí  
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888  
Fax: 393439999

## HNX:

## Nhận định thị trường:

## Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	74.24	↓ -0.52	-0.70%
KLGD (triệu ck)	35.96	↓ -1.64	-4.37%
GTGD (tỷ đồng)	372.93	↓ -20.02	-5.10%
Tổng cung (triệu ck)	62.01	↓ -2.64	-4.08%
Tổng cầu (triệu ck)	64.07	↓ -1.70	-2.59%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	3.61	↑ 0.58	19.05%
KL bán (triệu ck)	1.17	↓ -0.46	-28.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	43.62	↑ 6.69	18.12%
Giá trị bán (tỷ đồng)	14.94	↓ -4.66	-23.78%



Đồ thị HNX-Index.

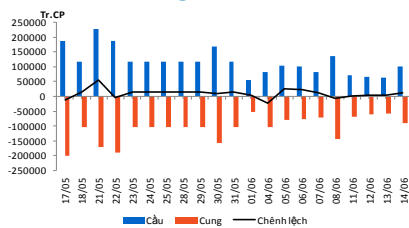
Thống kê kỹ thuật trên các cổ phiếu bluechips 2 sàn, chúng tôi nhận thấy có khá nhiều điểm tương đồng và xét đoán một khả năng thị trường đang trong giai đoạn tích lũy. Đây là một giai đoạn khá nhạy cảm, thường xuất hiện khi giới đầu tư chờ đợi thông tin quan trọng nào đó sắp công bố, có đặc điểm là giao dịch rất ít, bên mua rất mỏng, tuy nhiên giá cổ phiếu bluechips lại không giảm nhiều trên diện rộng. Giai đoạn này thường đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, chuẩn bị cho một sóng lớn của thị trường. Theo đó, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị NĐT thực hiện giao dịch theo hướng như sau:

- Nếu đang nắm giữ cổ phiếu pennies, hãy bán nhanh chóng giảm tỷ lệ cổ phiếu pennies hoặc một số midcap được làm giá trước đó.
- Nhanh chóng bán các bluechips thuộc diện bán ròng mạnh.
- Nếu đang nắm giữ bluechips không thuộc diện bán ròng mạnh của Tây: NĐT có thể giữ lại, không nhất thiết phải bán các cổ phiếu đang giữ được giá.
- Không nên vội vàng thực hiện mua vào trong các tín hiệu “giả” của thị trường

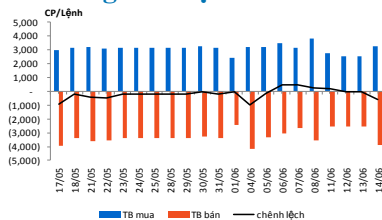
Điểm mấu chốt hiện tại: NĐT cần chờ đợi điểm break về mặt kỹ thuật trên thị trường, đó là một phiên tăng hoặc giảm mạnh kèm theo VOL khớp lệnh tăng đột biến. Theo đó, trên các bluechips chúng ta sẽ thấy hoặc là một sự hội tụ Price-Vol sau vùng tích lũy đẩy dẫn tới tín hiệu BUY; hoặc ngược lại là một mô hình trung gian xu thế giảm để giảm tiếp 1 nhịp nữa. Cần lưu ý rằng các chỉ số còn cách khá xa mốc hỗ trợ an toàn (như HNX là 66 điểm).

**HSX:**

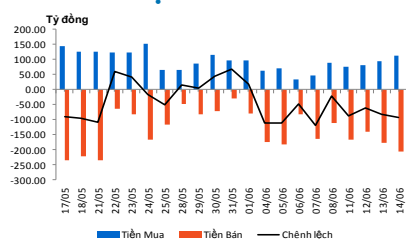
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

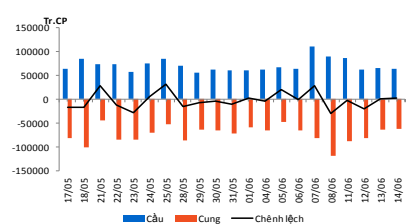
15 phút mở cửa, HOSE ghi nhận 55 mã giảm giá, 30 mã tăng và 46 mã giao dịch ở mức tham chiếu, những mã trụ cột hầu hết đứng yên, ngoại trừ VCB, GAS, SSI, REE, STB giảm giá. VN-Index mở cửa giảm 1.87 điểm, tương ứng 0.44% xuống 425.74 điểm. Giá trị giao dịch vốn vện 28.56 tỷ đồng, tức 1.47 triệu đơn vị chuyển nhượng.

Phiên giao dịch buổi sáng, Bất chấp các trụ đỡ và một vài bluechips tăng nhẹ, hoặc giữ mốc tham chiếu như BVH (+0.41%), VNM (+0.58%), MSN, GAS, SSI... VN-Index vẫn giảm 1.08 điểm, tức 0.25% xuống 426.53 điểm vào cuối buổi sáng. Giao dịch toàn sàn vốn vện 27 triệu đơn vị, tương đương 442.75 tỷ đồng.

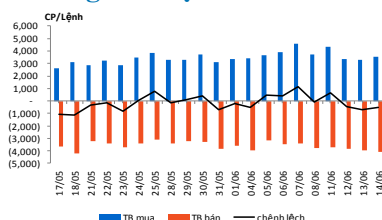
Kết phiên, uối phiên, VN-Index đóng cửa tại 425.28 điểm, tức giảm 0.54% so với tham chiếu, tương đương 2.33 điểm. Giao dịch trên toàn sàn đạt 46.9 triệu đơn vị, tương đương 767 tỷ đồng.

**HNX:**

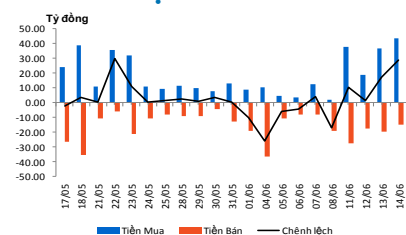
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

15 phút đầu phiên, Sàn HNX cũng âm ảm không kém với 2.2 triệu cổ phiếu chuyển nhượng, trị giá 25 tỷ đồng. Toàn sàn chỉ có 28 mã giảm giá, 24 mã tăng và 347 mã bất động. Cổ phiếu chủ chốt gần như đứng yên ở mức tham chiếu. Riêng SHN bật tăng kịch trần với lực cầu áp đảo hơn 1 triệu đơn vị.

Phiên sáng, HNX-Index cũng có vài phút thu hẹp biên độ giảm, nhưng cuối phiên lại nới rộng ra 0.47 điểm, tức 0.63% xuống 74.29 điểm, mặc dù hầu hết các mã trụ cột của sàn này đều giữ được mốc tham chiếu.

Phiên chiều, HNX-Index có lúc rơi tuột xuống dưới 74 điểm với gần 200 mã giảm. Lúc cầu gia tăng đáng kể giúp thanh khoản được cải thiện. Chỉ trong 1h15' đã có thêm gần 20 triệu đơn vị chuyển nhượng, nâng giao dịch toàn phiên lên 36 triệu đơn vị, tương đương 373 tỷ đồng, giảm nhẹ so với hôm qua. Lực cầu bắt đáy ở hầu hết đều ở mức thấp và không thực sự mạnh nên cuối phiên, HNX-Index vẫn giảm .7%, tương đương 0.52 điểm, chốt tại 74.24 điểm.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 10 cổ phiếu đứng giá và 10 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCT (tăng 5,71%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPS (giảm 3,70%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,24% và tổng khối lượng giao dịch đạt 10,25 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 14/6:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,000.0	-	→ 0.00	0.53	16.22	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,700.0	36,400	↑ 5.71	0.36	33.64	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	5,600.0	144,000	→ 0.00	0.33	0.55	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,800.0	276,500	↓ -0.87	1.87	1.52	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,000.0	90,300	↓ -3.70	1.21	8.23	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,800.0	100	↑ 5.45	0.53	3.20	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,200.0	119,700	↓ -1.89	0.51	N/A	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	16,100.0	72,900	→ 0.00	0.96	2.41	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,700.0	64,800	→ 0.00	2.05	5.34	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,400.0	329,400	→ 0.00	0.79	8.92	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400.0	17,150	↓ -1.60	0.79	9.29	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,500.0	5,000	↑ 1.56	0.62	3.05	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,800.0	577,050	↓ -0.63	1.33	4.22	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,500.0	5,435,572	↑ 0.96	0.46	3.95	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	36,400.0	120,860	→ 0.00	2.94	11.67	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,600.0	275,220	↓ -1.18	2.01	5.43	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,600.0	11,460	↓ -0.72	1.27	3.36	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,200.0	44,710	↓ -3.53	0.70	5.99	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,400.0	582,460	↓ -1.59	0.71	3.05	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,100.0	2,480	↑ 3.02	1.67	4.82	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,700.0	249,890	→ 0.00	0.56	4.42	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,200.0	279,890	↑ 1.48	1.16	6.72	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,400.0	1,041,390	↓ -1.59	1.09	15.70	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,700.0	328,890	→ 0.00	0.58	51.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,300.0	7,140	→ 0.00	0.70	4.87	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,500.0	17,070	↓ -2.99	0.59	3.39	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,200.0	121,570	↓ -1.75	0.85	3.36	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,600.0	7,950	↓ -2.94	0.60	4.34	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	23,300	22,300	-4.29	129,924,055
REE	16,000	15,300	-4.38	41,782,037
SSI	21,700	21,400	-1.38	49,248,491
HSG	20,200	19,500	-3.47	26,249,992
CSM	27,000	25,900	-4.07	16,963,420

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	10,400	10,500	0.96	56,578
VND	11,700	11,700	0.00	30,371
SCR	14,800	14,700	-0.68	29,795
KLS	10,500	10,400	-0.95	25,064
VCG	12,900	12,800	-0.78	20,823

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BHS	18,100	19,000	900	4.97
RAL	31,100	32,600	1,500	4.82
TSC	10,400	10,900	500	4.81
ALP	8,500	8,900	400	4.71
SFC	19,300	20,200	900	4.66

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VDL	34,600	37,000	2,400	6.94
PPP	8,700	9,300	600	6.90
VIE	5,800	6,200	400	6.90
CKV	7,300	7,800	500	6.85
DNY	10,400	11,100	700	6.73

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,800	1,700	-100	-5.56
CNT	10,000	9,500	-500	-5.00
VRC	8,100	7,700	-400	-4.94
DLG	12,200	11,600	-600	-4.92
HLG	10,200	9,700	-500	-4.90

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
D11	20,000	18,600	-1,400	-7.00
DST	4,300	4,000	-300	-6.98
TIG	4,300	4,000	-300	-6.98
NST	11,600	10,800	-800	-6.90
SDS	4,400	4,100	-300	-6.82

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
REE	11,929	STB	76,931
MSN	9,218	REE	21,982
CTG	9,139	VIC	14,335
SJS	9,105	VCB	7,307
DPM	5,604	BVH	6,798

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	17,542	VND	5,675
VCG	16,601	PVS	2,001
PVS	3,313	AAA	1,028
VND	2,314	KLS	897
DBC	2,154	VNR	877

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



**PSI**

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh Hải Phòng*

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339